

☐ **Certificate of English language proficiency (if any) / Chứng chỉ tiếng Anh (nếu có)**

No  Yes - Name of certificate: \_\_\_\_\_ Band/Score/Level \_\_\_\_\_

☐ **Certificate of Vietnamese language proficiency (if any) / Chứng chỉ tiếng Việt của bạn (nếu có)**

No  Yes - Level \_\_\_\_\_

#### 4. PROGRAM REGISTRATION

##### Đăng ký chương trình học

☐ **Program / Đăng ký chương trình học**

*Please choose ONE program only/Vui lòng chỉ chọn MỘT chương trình*

Non – scholarship / Tự túc

Scholarship / Học bổng

Undergraduate Programs taught in Vietnamese language/Chương trình đào tạo bằng tiếng Việt

Undergraduate Programs taught in English language/Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh

Undergraduate Programs taught in Vietnamese language and English language/Chương trình đào tạo bằng tiếng Việt và tiếng Anh

Joint programs with international universities / Chương trình du học luân chuyển Campus

☐ **Course/ Đăng ký ngành học** \_\_\_\_\_

☐ **Registration for semester intake / Học kỳ nhập học:**

September semester / Học kỳ tháng 9

January semester / Học kỳ tháng 1

#### 5. APPLICANT DECLARATION

##### Thí sinh xác nhận

☐ I confirm that the information I have provided on this application form is (to the best of my knowledge) true, accurate, current and complete; and I agree to notify the University promptly if any information contained on this application form should change, in order to keep it true, accurate, current and complete.  
/ Tôi xác nhận rằng tôi hiểu rõ tất cả các thông tin tôi điền vào và cung cấp trong đơn này là hoàn toàn đúng sự thật, chính xác và đầy đủ; tôi sẽ thông báo ngay cho Trường Đại học Tôn Đức Thắng nếu có bất kỳ thay đổi thông tin.

I agree to the above terms and conditions./ Tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản và điều kiện trên

**Applicant's signature**

Thí sinh ký xác nhận

**Full name:** \_\_\_\_\_  
Họ và tên

**Date (dd/mm/yyyy)** \_\_\_\_\_  
Ngày



## PHỤ LỤC 3

## MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN (APPLICATION FORM)

ແບບຟອມສະໝັກ

# APPLICATION FORM

## UNDERGRADUATE PROGRAMS

### 1. PERSONAL INFORMATION

#### Thông tin cá nhân

Please fill in your family name, middle name(s) and given name as stated in your Passport/ID card

Ghi đúng họ, tên đệm, tên như trên Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân

- Family name / Họ \_\_\_\_\_
- Middle name(s) / Tên đệm \_\_\_\_\_
- Given name / Tên \_\_\_\_\_
- Date of birth (dd/mm/yyyy)  
Ngày, tháng, năm sinh  

--	--	--	--	--	--	--	--
- Gender  
Giới tính  
 Male/ Nam     Female/ Nữ     Other/ Khác
- Nationality  
Quốc tịch \_\_\_\_\_
- Passport No. / ID card No.(if any)  
Số hộ chiếu / Số CMND / Số căn cước công dân  
*(If you have a passport number, please skip your ID card number.  
Nếu thí sinh có số passport, vui lòng không ghi số CMND/CCCD)*  

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
- Expiry date of Passport (dd/mm/yyyy)  
Ngày hết hạn hạn Hộ chiếu  

--	--	--	--	--	--	--	--

### 2. CONTACT INFORMATION

#### Thông tin liên lạc

- Permanent Home Address/ Địa chỉ thường trú \_\_\_\_\_
- Phone Number/ Số điện thoại \_\_\_\_\_
- Email \_\_\_\_\_
- Emergency Contact / Thông tin người thân  
Full Name/ Họ tên \_\_\_\_\_  
Relationship/ Quan hệ \_\_\_\_\_  
Phone Number/ Số điện thoại \_\_\_\_\_  
Email \_\_\_\_\_

### 3. ACADEMIC RECORDS

#### Quá trình học tập

- Names of High School Attended / Tên trường THPT \_\_\_\_\_
- High school's Location / Địa chỉ Trường THPT \_\_\_\_\_
- Year of High school Graduation / Năm tốt nghiệp THPT \_\_\_\_\_